

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
Khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khiếu
Bà Triệu Thị Thuỷ Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 289/2023/TLST-HNGĐ ngày 30-11-2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Lý Mẫn L** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (vắng mặt, có lý do)

2. *Bị đơn:* anh **Vy Văn S** – sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30-11-2023, các lời khai tiếp theo nguyên đơn Lý Mẫn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Vy Văn S kết hôn vào ngày 23-3-2021 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tân L, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không chăm lo và trách nhiệm với gia đình dẫn đến cãi chửi nhau thường xuyên... Vợ

chồng sống ly thân từ đầu năm 2023, không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm không còn, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: chị và anh S có 01 con là Vy Kim N, sinh ngày 07-01-2021, hiện đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn, chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con số tiền: 1.000.000^d/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai bị đơn Vy Văn S đồng ý về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn với nội dung như chị N trình bày. Quá trình chung sống thực tế có mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân từ năm 2023. Nay chị L có yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: anh và chị L có 01 con là Vy Kim N, sinh ngày 07-01-2021. Khi ly hôn, chị L yêu cầu trực tiếp nuôi con và anh cấp dưỡng nuôi con số tiền: 1.000.000^d/tháng. Anh đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án, bị đơn được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải lần thứ hai nhưng không có mặt, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014:

Về quan hệ hôn nhân: giải quyết cho chị Lý Mẫn L được ly hôn với anh Vy Văn S.

Về con chung: giao cho chị Lý Mẫn L trực tiếp nuôi dưỡng con Vy Kim N, sinh ngày 07-01-2021. Anh Vy Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền: 1.000.000^d/tháng.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền: 300.000^d (ba trăm nghìn đồng). Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền: 300.000^d (ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L và anh S đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Lý Mây L và anh Vy Văn S có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân L, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13-2021 ngày 23-3-2021. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: qua lời khai của nguyên đơn quá trình chung sống thực tế vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục được, vợ chồng sống ly thân từ năm 2023, không quan tâm đến nhau. Lời khai của nguyên đơn là phù hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án tại Thôn 01, xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Theo nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị L và anh S đều có yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị L và anh S có 01 con là Vy Kim N, sinh ngày 07-01-2021. Tại lời khai các đương sự đều có yêu cầu sau khi ly hôn, giao con cho chị Lý Mây L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vy Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền: 1.000.000đ/tháng.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con Vy Kim N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp.

Căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người phải cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của con, cũng như yêu cầu của các đương sự thì với mức cấp dưỡng như trên, là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: chị Lý Mây L phải chịu tiền án phí về ly hôn, anh Vy Văn S phải chịu tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Mây L được ly hôn với anh Vy Văn S.

2. Về con chung: giao cho chị Lý Mây L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Vy Kim N, sinh ngày 07-01-2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Vy Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền: 1.000.000^d (một triệu đồng)/tháng. Thời điểm từ tháng 02/2024 trở đi cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Lý Mây L phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2023/0001575 ngày 30-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Vy Văn S phải chịu số tiền: 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã Tân L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Ninh